TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀI NHƠN** TỈNH BÌNH ĐỊNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 227 /2020/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 7 - 2020
V/v " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Thanh

2. Bà Ngô Thị Thúy Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Diễm - Thư ký Tòa án Nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Đình- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2020/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020 về " *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87 /2020/QĐXX ST- HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 253A/2020/ QĐST- HNGĐ ngày 25/6/2020 giữa các đương sự;

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1973

Trú tại: Thôn K, xã H, thị xã N, tỉnh B

2. *Bị đơn:* Ông La Ngọc Nh, sinh năm 1971

Trú tại : Thôn K, xã H, thị xã N, tỉnh B

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 02 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tr trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tr và ông La Ngọc Nh tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 02 tháng 7 năm 1999 tại Ủy ban nhân dân xã Hoài Hải, huyện Hoài Nhơn (nay là thị xã Hoài Nhơn), tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, ông Nh không có trách nhiệm với gia đình, ghen tuông vô cớ, từ đó tình cảm ngày càng

rạn nứt, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nhiều lần vì nghĩ đến các con nên bà đã cho ông Nh nhiều cơ hội để ông Nh thay đổi nhưng không có kết quả. Do đó, bà Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông La Ngọc Nh.

Về nuôi con chung: Có hai con chung tên La Phi L, sinh ngày 24/6/2000 và La Phi D, sinh ngày 15/5/2010, hiện nay cháu L đã thành niên và đủ khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Tr yêu cầu được nuôi cháu D và không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi con .

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án phù hợp với quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt lần hai tại phiên tòa không có lý do nên Tòa tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+Về hôn nhân: Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Tr được ly hôn ông La Ngọc Nh.

+ Về nuôi con chung: Giao cháu La Phi D, sinh ngày 15/5/2010 cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà Tr không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi con

+ Về tài sản chung và nợ chung : Không yêu cầu giải quyết

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: bà Tr phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dân sự được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Tr yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn giải quyết việc hôn nhân và gia đình của bà; Bị đơn ông La Ngọc Nh cư trú tại xã Hoài Hải, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nh nhưng ông Nh vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tiến hành xét xử vắng mặt ông Nh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tr và ông La Ngọc Nh tự nguyện tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoài Hải, huyện Hoài Nhơn (nay là thị xã Hoài Nhơn), tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyển số 01 ngày 02 tháng 7 năm 1999. Căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà Tr, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cải nhau, ông Nh không có trách nhiệm với gia đình, ghen vô cớ, từ đó dẫn đến tình cảm ngày càng rạn nứt, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, hiện tại vợ chồng đã ly thân nhau. Bà Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nh để ổn định cuộc sống.

Biên bản xác minh ngày 06/3/2020 tại Phòng lao động Thương binh và xã hội huyện Hoài Nhơn (nay là thị xã Hoài Nhơn) thể hiện: tình trạng hôn nhân vợ chồng bà Tr và ông Nh phát sinh mâu thuẫn như thế nào thì cơ quan không rõ.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa bà Tr và ông Nh trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không còn quan tâm và chăm sóc nhau dẫn đến tình cảm ngày rạn nứt không thể hàn gắn được. Bà Tr kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng ông Nh luôn vắng mặt, từ diễn biến trên chứng tỏ ông Nh đã bỏ mặc quan hệ hôn nhân của mình và không có thiện chí mong muốn gia đình được đoàn tụ. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa bà Tr và ông Nh đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà Tr yêu cầu được ly hôn với ông Nh là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu nuôi con chung: Bà Tr và ông Nh có hai con chung tên La Phi L, sinh ngày 24/6/2000 và La Phi D, sinh ngày 15/5/2010. Cháu L đã thành niên và có khả năng lao động nên bà Tr không yêu cầu Tòa giải quyết. Bà Tr yêu cầu được nuôi dưỡng cháu D và không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, bà Tr có việc làm, thu nhập ổn định, cháu D hiện đang ở ổn định với bà Tr và đồng thời cháu D cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu D nên cần giao cháu La Phi D cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận tự nguyện của bà Tr không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: bà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: bà phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 các Điều 57,58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc " Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thị Tr và ông La Ngọc Nh.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu La Phi D, sinh ngày 15/5/2010 cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận tự nguyện của bà Tr không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung : bà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Bà Tr phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Tr đã nộp theo biên lai thu số 0005660 ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn (nay là thị xã Hoài Nhơn).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã Hoài Nhơn;
- UBND xã Hoài Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT

Trần Thị Ngọc Bích